

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
Số: 03 /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Chư Pưh, ngày 25 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ bổ sung kinh phí cho các đơn vị tổ chức thực hiện hỗ trợ, tặng quà và chi cho các hoạt động Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Thông báo số 40/TB-STC, ngày 19/01/2022 của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai về việc Thông báo bổ sung có mục tiêu kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 16/TCKH-NS, ngày 24 tháng 01 năm 2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ bổ sung kinh phí cho các đơn vị, số tiền 999.650.000 đồng (chín trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để tổ chức thực hiện hỗ trợ, tặng quà và chi cho các hoạt động Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Từ nguồn:

- Tỉnh bổ sung có Mục tiêu tiền tết năm 2022: 893.000.000 đồng.
- Tạm cấp từ nguồn Dự phòng ngân sách năm 2022: 106.650.000 đồng.

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu ngân sách được phân bổ nói trên, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thông báo dự toán chi ngân sách theo đúng Chương, Loại, Khoản gửi các đơn vị có tên tại Điều 1 và Kho bạc Nhà nước huyện.

Các đơn vị có tên tại Điều 1 nhận kinh phí trên sử dụng đúng mục đích và thanh quyết toán theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND-UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CVKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Lê Quang Thái

DANH SÁCH CẤP KINH PHÍ HỖ TRỢ, TẶNG QUÀ VÀ CHI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ TẾT NGUYÊN ĐÁN TÂN NHÂM DẦN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 03 /TCKH-NS Ngày 25/01/2022 của UBND huyện Chư Pưh)

ĐVT: 1000 Đồng.

STT	Tên đơn vị	Số tiền	Ghi chú
I	Các phòng, ban	502,850	
1	- Văn phòng HĐND - UBND	4,400	
2	- Phòng Nội vụ	1,400	Tính cả SN lưu trữ
3	- Phòng Tài chính - KH	1,200	
4	- Phòng Tài nguyên và Môi trường	800	
5	- Phòng Nông nghiệp và PTNT	1,000	
6	- Phòng Y tế	-	
7	- Phòng Thanh tra	600	
8	- Phòng Văn hoá và Thông tin	400	
9	- Phòng Kinh tế - Hạ Tầng	800	
10	- Phòng Giáo dục và Đào tạo	1,000	
11	- Phòng Lao động TBXH	490,450	Tính cả các đối tượng chính sách
12	- Phòng Tư pháp	600	
13	- Phòng Dân tộc	200	
II	Các đơn vị sự nghiệp	168,200	
1	- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	2,400	
2	- Trường dân tộc nội trú	5,400	
3	- Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	400	
4	- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	1,000	
5	- Trung tâm VT, TT và Truyền thanh	3,200	
6	- Hội Chữ Thập đỏ	600	
7	Trường MG 2/9	2,200	
8	Trường MG 1/6	2,400	
9	Trường MG Họa Mĩ	2,400	
10	Trường MG Vành khuyên	2,400	
11	Trường MG Bằng Lăng	3,000	
12	Trường MG Bình Minh	2,600	
13	Trường MG Hoa Mai	3,000	
14	Trường MG Hoa Sen	1,600	
15	Trường MG Sơn Ca	2,000	
16	Trường TH Phan Chu Trinh	6,400	
17	Trường TH Nguyễn Thị Minh khai	7,400	
18	Trường TH Nguyễn Viết Xuân	7,600	
19	Trường TH Nguyễn Văn Cừ	6,200	
20	Trường TH và THCS KPã Klong		
	<i>Cấp tiểu học</i>	5,600	
	<i>Cấp THCS</i>	1,800	
21	Trường TH Nguyễn Tất Thành	5,200	
22	Trường TH Hùng Vương	5,800	
23	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	7,400	
24	Trường TH Trần quốc Toản	6,600	
25	Trường TH Kim Đồng	8,200	
26	Trường TH Anh Hùng Núp	5,200	

27	Trường TH Đinh Tiên Hoàng	6,800	
28	Trường TH Lê Văn Tám	5,600	
29	Trường THCS Lý Thường Kiệt	6,000	
30	Trường THCS Hà Huy Tập	3,600	
31	Trường THCS Nguyễn Huệ	4,600	
32	Trường THCS Trần Phú	7,000	
33	Trường THCS Phan Bội Châu	5,800	
34	Trường THCS Ama Trang Long	3,800	
35	Trường THCS Nguyễn trãi	8,000	
36	Trường TH & THCS Trần Hưng Đạo		
	<i>Cấp tiểu học</i>	5,800	
	<i>Cấp THCS</i>	2,600	
37	<i>BQL và cung cấp nước sạch huyện</i>	400	
38	<i>BQL công trình đô thị-VSMT huyện</i>	200	
III	UBND các xã, thị trấn	318,600	
1	Ia Hnú	46,800	
2	Chư Don	31,800	
3	Nhơn Hòa	41,000	
4	Ia Dreng	36,600	
5	Ia Le	36,800	
6	Ia Phang	36,400	
7	Ia Blứ	11,200	
8	Ia Hla	36,800	
9	Ia Rong	41,200	
IV	Văn phòng Huyện ủy	6,000	5 đơn vị
V	Khối Mặt trận, đoàn thể:	4,000	
	- UBMT Tổ quốc	1,400	
	- Đoàn thanh niên	800	
	- Hội Phụ nữ	800	
	- Hội Nông dân	600	
	- Hội Cựu chiến binh	400	
	Tổng cộng:	999,650	

(Bằng chữ: Chín trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng)